

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày 25-01-2024

V/v tranh chấp hui và

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 790/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Quách Thu T, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:**

1. Ông Lưu Văn H (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Cẩm N (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Quách Thu T trình bày:

Ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N có tham gia 01 chân trong dây hui mở ngày 13/02/2020 âm lịch do bà làm chủ, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 27 chân. Ông H, bà N đã hót hui tại kỳ khai hui thứ 09 và tiếp tục đóng hui chết đến kỳ thứ 19, còn nợ lại 08 kỳ tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng. Ông H, bà N đã trả cho bà được 1.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 15/5/2021 ông H, bà N có vay của bà số tiền 30.000.000

đồng, thỏa thuận tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000 đồng, có làm giấy nợ cụ thể. Ông H, bà N đã đóng lãi cho bà được 03 tháng tương ứng là 4.500.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ. Do đó bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N trả cho bà số tiền hui còn thiếu là 15.000.000 đồng, tiền vay gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Bà đồng ý đối trừ tiền lãi ông H, bà N đã đóng là 4.500.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Quách Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bị đơn có tham gia 01 chân trong dây hui mở ngày 13/02/2020 âm lịch do nguyên đơn làm chủ, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, tổng số 27 chân. Sau khi hót hui, bị đơn đóng lại hui chết nhưng còn nợ 08 kỳ với số tiền 16.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng nên còn nợ lại 15.000.000 đồng. Ngoài ra bị đơn có vay của nguyên đơn 30.000.000 đồng và đã trả được 03 tháng tiền lãi tương ứng 4.500.000 đồng. Do đó bị đơn nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 15.000.000 đồng, tiền vay gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hui do nguyên đơn làm chủ còn thiếu số tiền hui 15.000.000 đồng và thiếu số tiền vay 30.000.000 đồng đã được thể hiện tại danh sách hui viên và văn bản ngày 16/01/2022. Về số tiền lãi đã đóng, nguyên đơn xác định bị đơn đã đóng cho nguyên đơn 03 tháng tiền lãi tương ứng số tiền 4.500.000 đồng nên cần đối trừ khi xem xét nghĩa vụ của bị đơn. Cụ thể từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 08 tháng 10 ngày thì tiền lãi theo quy định pháp luật là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 02 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 16.102.000 \text{ đồng}$, đối trừ tiền lãi đã đóng thì bị đơn phải trả số tiền lãi là 11.602.000 đồng.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông H, bà N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên và nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay nên phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền hội còn thiếu 15.000.000 đồng, tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 11.602.000 đồng, tổng cộng là 56.602.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 56.602.000 đồng x 5% = 2.830.100 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thu T. Buộc ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Quách Thu T số tiền 56.602.000 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Lưu Văn H và bà Lê Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.830.100 (hai triệu tám trăm ba mươi nghìn một trăm) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý